

Bản án số: 48/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 04/11/2020

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Vũ Toàn**.

*Các Hội thẩm nhân:*

**1. Ông Nguyễn Văn Quang**

**2. Ông Lê Ngọc Thơm**

**Thư ký phiên tòa:** Ông **Võ Chí Công** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà **Lê Thị Nữ** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 144/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị Mỹ L** – sinh năm 1991. Có mặt.

**- Bị đơn:** Ông **Hoàng Anh C** – sinh năm 1992. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Hiệp Phú, xã Tân Tiến, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con ngày 19.5.2020 và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, bà Lê Thị Mỹ L – nguyên đơn trình bày:*

Bà Lê Thị Mỹ L và ông Hoàng Anh C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, thị xã L theo giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 25/4/2013.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà L sống chung tại nhà cha mẹ ông C được hơn hai năm rồi cha mẹ ông C cho đất ra cất nhà ở riêng. Trong cuộc sống chung giữa bà L và ông C thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng không

có tiếng nói chung, ông C hay nhậu nhẹt say xỉn rồi về đánh đập bà L, phá nhà cửa. Bà L và ông C đã hòa giải nhiều lần nhưng không hàn gắn được, cha mẹ hai bên cũng đã hòa giải nhưng giữa vợ chồng bà L vẫn xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại ông bà đã không còn sống chung gần 01 năm nay. Bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Anh C.

Về con chung: Có 02 con chung: Hoàng Nhã Q (Giới tính: Nữ) sinh ngày 14.01.2014; Hoàng Đăng K (Giới tính: Nam), sinh ngày 22.01.2016, hiện bà L đang nuôi con Hoàng Đăng K, ông C nuôi con Hoàng Nhã Q.

Khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi con chung: Hoàng Đăng K (Giới tính: Nam), sinh ngày 22.01.2016; Bà L giao cho ông C nuôi con chung: Hoàng Nhã Q (Giới tính: Nữ) sinh ngày 14.01.2014, bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

#### **Bị đơn: Ông Hoàng Anh C:**

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng ông C không chấp hành, cũng không nộp ý kiến hay giấy tờ tài liệu nào để lưu hồ sơ giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không lý do.

*Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

*Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

*Về nội dung:*

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Mỹ L.

- Về con chung:

Giao cho bà Lê Thị Mỹ L được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Hoàng Đăng K (Giới tính: Nam), sinh ngày 22.01.2016.

Giao cho ông Hoàng Anh C được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Hoàng Nhã Q (Giới tính: Nữ) sinh ngày 14.01.2014.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Xét yêu cầu ly hôn, nuôi con của bà Lê Thị Mỹ L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L.

[2] Về thủ tục: Tòa án đã tiến hành tổng đạt, triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Hoàng Anh C vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân:

Xét yêu cầu ly hôn của bà L, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Mỹ L và ông Hoàng Anh C là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống chung, giữa bà L và ông C đã xảy ra mâu thuẫn, ông bà đã hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn lại, giữa ông bà hiện tại đã không còn tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau nên đã không còn sống chung. Tòa án đã tiến hành triệu tập, niêm yết các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng ông C không chấp hành. Qua xác minh thì mâu thuẫn giữa bà L và ông C có xảy ra, gia đình có hòa giải nhưng không có kết quả. Điều đó chứng tỏ giữa bà L và ông C không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc. Xét mâu thuẫn giữa bà L và ông C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Mỹ L là phù hợp, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của bà L, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét đến việc đảm bảo quyền lợi cho con về mọi mặt. Hiện nay bà L đang nuôi con Hoàng Đăng K, ông C đang nuôi con Hoàng Nhã Q, ông bà vẫn đảm bảo việc nuôi con tốt. Hơn nữa, khi ly hôn bà L đồng ý giao con Hoàng Nhã Q cho ông C nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cho bà Lê Thị Mỹ L được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Hoàng Đăng K, sinh ngày 22.01.2016; Giao cho ông Hoàng Anh C được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Hoàng Nhã Q, sinh ngày 14.01.2014, là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Hoàng Anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1, 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 262; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, 53, 54, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ L được ly hôn với ông Hoàng Anh C.

2. Về con chung:

Giao cho bà Lê Thị Mỹ L được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Hoàng Đăng K (Giới tính: Nam), sinh ngày 22.01.2016.

Giao cho ông Hoàng Anh C được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Hoàng Nhã Q (Giới tính: Nữ) sinh ngày 14.01.2014.

Bà Lê Thị Mỹ L và ông Hoàng Anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Hoàng Anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001259 ngày 08/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Bà L đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/11/2020). Riêng bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- UBND xã. Tân Tiến;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Vũ Toàn**